

BIỂU PHÂN LOẠI VÀ GIAO QUYỀN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của UBND quận Hà Đông)

STT	Tên đơn vị	Dự toán thu, chi năm 2024 (1000 đồng)			Mức tự bảo đảm chi thường xuyên	Phân loại đơn vị sự nghiệp công										Thời gian thực hiện	Ghi chú	
		Tổng số	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp; Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật	Nguồn ngân sách nhà nước		Tổng cộng	Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1)	Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2)	Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3)				Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4)					
									Cộng	Đơn vị tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên	Cộng	Đơn vị sự nghiệp công có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên dưới 10%	Đơn vị sự nghiệp công không có nguồn thu sự nghiệp			
																		8
A	B	1=2+3	2	3	4=2/1	5	6	7	8	8a	8b	8c	9	9a	9b	10	11	
1	Trường THCS Biên Giang	3.008.611	3.008.611		100%			X									Từ tháng 9/2024	Thực hiện theo Khoản 2, Điều 9, Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ
2	Trường THCS Phú Cường	4.271.150	4.271.150		100%			X									Từ tháng 9/2024	
3	Trường TH Dương Nội A	4.093.570	4.093.570		100%			X									Từ tháng 9/2024	
4	Trường TH Dương Nội B	4.701.533	4.701.533		100%			X									Từ tháng 9/2024	
5	Trường TH Đồng Mai II	3.412.975	3.412.975		100%			X									Từ tháng 9/2024	
6	Trường MN Đồng Dương	3.618.579	3.618.579		100%			X									Từ tháng 9/2024	
7	Trường MN Kiến Hưng	3.955.659	3.955.659		100%			X									Từ tháng 9/2024	
8	Trường MN Hoa Sen	4.589.673	4.589.673		100%			X									Từ tháng 9/2024	
9	Trường MN Hoa Mai	4.874.795	4.874.795		100%			X									Từ tháng 9/2024	

